

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2020/HS-ST
Ngày:18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Ngọc Hải

Bà Lê Thị Bích Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thanh V, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1997, tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn V - sinh năm: 1970 và bà Phạm Thị B - sinh năm: 1974; vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị Cẩm T – Sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Thu A – Sinh năm 1984 (chủ tiệm vàng Ngọc Châu V)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Q.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Bùi Tấn Anh T - Sinh năm 1996 (chủ tiệm vàng Hoa T)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số n, đường N, phường Q, thành phố Q, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/8/2020.

3. Ông Nguyễn V – sinh năm 1970. Có mặt.

4. Bà Phạm Thị B – sinh năm 1974. Có mặt

Cùng trú tại: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Thanh V đi bộ từ nhà đến thôn H, xã N, huyện T. Khi đi ngang qua nhà bà Trần Thị Cẩm T (người cùng thôn) cách nhà V khoảng 50m thì phát hiện nhà bà Thành không có người ở nhà nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Thanh V mở cổng ngõ (cổng không khóa) và đi vòng ra phía cửa bếp, lúc này cửa bếp đang đóng nên V dùng chìa đục có sẵn ở sân nhà của bà T để cạy khóa cửa, khi mở được cửa bếp V vào phòng ngủ mở cửa tủ phát hiện một ví da bên trong có chứa một số nữ trang bằng vàng nên V lấy tất cả số nữ trang rồi đặt ví da lại vào tủ và đi ra ngoài theo đường đã vào trước đó. Sau đó, V đi bộ đến tiệm vàng Ngọc Châu V ở Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Q để bán vàng, trên đường đi V kiểm tra số vàng đã trộm được gồm có: 01(một) nhẫn vàng có đính đá hột màu đỏ; 01 (một) nhẫn vàng có đính đá hột màu trắng; 01 (một) đôi bông tai có 02 (hai) chiếc bằng vàng có đính đá cẩm thạch màu xanh; 01 (một) nhẫn trẻ em; 01(một) mặt đá cẩm thạch màu xanh hình trái tim có móc khóa bằng vàng; 01(một) mặt đá cẩm thạch hình quả xoài; 01(một) sợi dây chuyền vàng đi kèm 01(một) mặt dây chuyền vàng có đính đá hạt trắng bên trên; 01(một) nhẫn vàng bên trên không có đính gì. Nguyễn Thanh V đến tiệm vàng Ngọc Châu V bán số vàng gồm: 01 (một) nhẫn vàng bên trên không có đính gì; 01(một) sợi dây chuyền vàng đi kèm 01(một) mặt dây chuyền vàng có đính đá hạt trắng bên trên với số tiền 5.610.000đồng (năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng). Sau đó, V mang số tiền bán vàng có được và số vàng còn lại đi đến thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, V đón xe ôm đến tiệm vàng Hoa T ở địa chỉ đường N, thành phố Q, tỉnh Q bán số vàng còn lại gồm: 01(một) nhẫn vàng có đính đá hột màu đỏ; 01(một) nhẫn vàng có đính đá hột màu trắng; 01 (một) đôi bông tai có 02 (hai) chiếc bằng vàng có đính đá cẩm thạch màu xanh; 01 (một) nhẫn trẻ em; 01(một) đai móc khóa màu vàng (gắn trên đá cẩm thạch hình trái tim) được số tiền gần 7.000.000đồng (bảy triệu đồng), số tiền này V tiếp tục dùng cho cá nhân; riêng hai mặt đá hình trái tim và quả xoài quá trình mang trong người bị vỡ nên V vứt bỏ nơi nào không nhớ. Ngày

30/3/2020 Nguyễn Thanh V đến Công an huyện Tư Nghĩa đầu thú. Quá trình điều tra V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2020 và Kết luận số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tổng giá trị tài sản bị xâm phạm là: 22.923.040 đồng (hai mươi hai triệu chín trăm hai mươi ba nghìn không trăm bốn mươi đồng).

Cáo trạng số 245/CT-VKSTN-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, truy tố Nguyễn Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh V từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án, bản vẽ hiện trường, hình ảnh trích xuất Camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:*

Vào ngày 25/3/2020 bị cáo Nguyễn Thanh V đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Cẩm T, gồm: 01(một) nhẫn vàng có đính đá hột màu đỏ; 01(một) nhẫn vàng có đính đá hột màu trắng; 01(một) đôi bông tai có 02 (hai) chiếc bằng vàng có đính đá cẩm thạch màu xanh; 01(một) nhẫn trẻ em; 01 (một) mặt đá cẩm thạch màu xanh hình trái tim có móc khóa bằng vàng; 01(một) mặt đá cẩm thạch hình quả xoài; 01(một) sợi dây chuyền vàng đi kèm 01 (một) mặt dây chuyền vàng có đính đá hạt trắng bên trên; 01(một) nhẫn vàng bên trên không có đính gì. Nguyễn Thanh V đến tiệm vàng Ngọc Châu V bán số vàng gồm: 01(một) nhẫn vàng bên trên không có đính gì; 01(một) sợi dây chuyền vàng đi kèm 01 (một) mặt dây

chuyên vàng có đính đá hạt trắng bên trên với số tiền 5.610.000đồng(năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng). Sau đó, V mang số tiền bán vàng có được và số vàng còn lại đi đến thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, V đón xe ôm đến tiệm vàng Hoa T ở địa chỉ đường N, thành phố Q, tỉnh Q bán số vàng còn lại gồm: 01(một) nhẫn vàng có đính đá hạt màu đỏ; 01(một) nhẫn vàng có đính đá hạt màu trắng; 01 (một) đôi bông tai có 02 (hai) chiếc bằng vàng có đính đá cẩm thạch màu xanh; 01 (một) nhẫn trẻ em; 01(một) đai móc khóa màu vàng (gắn trên đá cẩm thạch hình trái tim) được số tiền gần 7.000.000đồng (bảy triệu đồng), số tiền này V tiếp tục dùng cho cá nhân; riêng hai mặt đá hình trái tim và quả xoài quá trình mang trong người bị vỡ nên V vứt bỏ nơi nào không nhớ. Ngày 30/3/2020 Nguyễn Thanh V đến Công an huyện Tư Nghĩa đầu thú. Số tài sản V trộm cắp, được định giá có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 22.923.040đồng (hai mươi hai triệu chín trăm hai mươi ba nghìn không trăm bốn mươi đồng).

Bị cáo V đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài thỏa mãn cho bản thân; lợi dụng nhà không có người trông coi để lén lút vào bên trong trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, gia đình động viên bị cáo ra đầu thú tại cơ quan Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tác động gia đình đã bồi thường khắc phục xong thiệt hại; bị hại đã có đơn bãi nại. Ngày 08 tháng 8 năm 2020 bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Việc bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự của bị hại được xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử căn cứ vào các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi ở ổn định, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, theo dõi giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội “*Trộm*

cấp tài sản”, phạt bị cáo với mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ở giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã giải quyết bồi thường khắc phục xong. Tại phiên tòa không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

8.1. Một chìa đục có chiều dài 23,5cm (phần cán tre hình trụ tròn dài 13,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 10cm); bề ngang nhỏ nhất của phần lưỡi bằng kim loại là 1,1cm; bề ngang lớn nhất của phần lưỡi bằng kim loại là 4,1cm (đã qua sử dụng). Bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội là của bà Trần Thị Cẩm T. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bà T.

8.2 Tiếp tục tạm giữ vật chứng nêu trên để đảm bảo thi hành án.

8.3. Đối với 02 USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ trộm đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Đối với ông Bùi Tấn Anh T và bà Lê Thị Thu A khi mua tài sản (vàng) của bị cáo, không hay biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi không đề cập xử lý về hình sự đối với ông T và bà A là có căn cứ.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh V 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18 tháng 8 năm 2020). Giao bị cáo Nguyễn Thanh V cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Q theo dõi, giám sát và giáo dục bị cáo V trong suốt thời gian thử thách.

-Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ở giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã giải quyết bồi thường khắc phục hậu quả xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Một chìa đực có tổng chiều dài 23,5cm (phần cán tre hình trụ tròn dài 13,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 10cm; bề ngang nhỏ nhất của phần lưỡi bằng kim loại là 1,1cm; bề ngang lớn nhất của phần lưỡi bằng kim loại là 4,1cm bị cáo dùng vào việc phạm tội là của bà Trần Thị Cẩm T. Tuyên trả lại cho bà T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa Công an huyện Tư Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa)

- Tiếp tục tạm giữ vật chứng nêu trên để đảm bảo thi hành án.

- Lưu hồ sơ đối với 02 USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ trộm.

4. Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- CQCSĐT Công an huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi Cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Tài Tính

